

NGÀY MỒNG 10 THÁNG HAI, NĂM NHÂM-TÍ,

JEUDI 28 MARS 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 216

LỤC TINH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng, 5 \$ 00
— 6 tháng, 3 00
Mua chịu 12 tháng, 8 00
— 6 tháng, 5 00
Không bán 3 tháng.

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 01

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy, *Lục-tinh-tân-văn Saigon*

LỜI RAO CẦN KÍP

Các chữ vị mua nhựt-báo L. T. T. V. đã mãn hạn từ ngày 1^{er} và 15 Mars 1912, mà chưa trả tiền mua tiếp theo xin chớ tri huởn.

Chư quý vị đã rõ biết từ có nhựt báo quốc-ngữ đến bây giờ, còn dặng mấy sở bèn vững, cũng vì cuộc tiền bạc, nên xin chư quý-vị rộng lòng cùng Báo-quân mà làm cho nên cuộc hữu ích này và cho dặng vững đứng lâu dài.

Nay kính.

BÓN-QUÂN.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ

ĐẠI-LUẬN

CÂU XIN ÉP HỌC

Đang đời nhi thập thế kỷ đây, là đời văn-minh thịnh phát, cho nên tri-hóa con người rất nên cao sâu rộng lớn vô hồi, mới bày ra muôn vạn vật xảo quý, ức triệu sự khoái vui, làm cho chỗ sướng thân, đều toại chí, của con người trong đời nì, nói chẳng hay cùng dặng.

Ấy vậy mà hễ tri người bày dặng nhiều cuộc sướng vui như thế, thì cũng phải có nhiều của cải bạc tiền mới hay hưởng dặng; bởi ấy cho nên những phê thiêu

học, gập muốn dặng tiền, phỏng có thể mà nào uê trong đám sướng vui thì kẻ chỉ là quây phải, vì lòng ham-hồ sự sướng vui rất quá lẽ nên nó dục thúc con người phải nhào vào trong đám bất lương, làm cho càng ngày càng thây những quân côn-đồ phi-từ càngthàng sô lên, hoai mà thôi.

Và lại trí khôn con người tuy trời sanh sáng, nhưng cũng phải có thêm cái sự học mà chế kềm nó mới dặng cho, chớ ví bằng người trí mà chẳng học, át đem trí ấy dặng vào nơi chẳng phải, thì có phải là đại hại đó chẳng? Có trí mà thiếu học ấy cũng chẳng khác chi một con tuần-mã mà thiếu cương vậy? đã hay tuần-mã sức chạy mà ai bị, nhưng mà dặng câu chạy do,

chấn, xinh đẹp
g dù hiệu này
đều có.

ấy, hàng tây,
en, gói, bán từ

chấn mà giá rẻ,
ông bắt chước
đồ nạt trang.

thì hễ sức hay bao nhiêu, sự hại cũng bấy nhiêu. Vì vậy cho nên nên đời càng thanh phát văn-minh, trí người càng khôn khéo, thì trước phải lo sự học cho đời là trọng.

Nam-kỳ ta đây từ ngày nhà-nước Đại-pháp cai trị đến giờ, thật cũng lo đều giáo huấn con dân làm chức, mỗi hạt đều có trường Sơ-học tại châu-thành, còn trong mỗi tổng thì đều có trường tổng, mỗi làng đều có trường làng, nhiều làng lớn lại có cho đến đôi ba trường nữa, ngoài số ấy ai muốn lập trường riêng, thì Nhà-nước cũng chẳng cấm ngăn chi, vậy thì làm người trong lối nầy, nếu lòng muốn học, nào có khó vậy? Nhưng vậy mà thói người vẫn ruộng hay để dười sự học lắm, vì hay nghĩ rằng: nhà có ít trăm công ruộng một đôi mẫu vườn, miếng siêng năng cấy cấy cũng dư để dư ăn, học lại ích gì, xưa nay thế thường vác gĩa vay lúa, nào có gì vay chữ làm chi; lại tục hàng có câu rằng: chữ *Phủ* nằm trên chữ *Quời*. Nói như vậy nghĩ coi có phải là diên giã hay chưa, sao chẳng nhớ câu: « *Học dã như hòa như đạo, bất học dã như cảo như thảo* » mà sợ vậy kia.

Tôi hằng ước trông cho Nhà-nước mở lượng khoan hồng, mà thi hành cái lối nghị về luật phạt những cha mẹ nào sấn con ra, mà chẳng cho đi học. Mỗi năm trong các làng phải kiểm điểm số học trò cho kỹ lưỡng, hễ ai chẳng tuân theo luật, đầu dúc con ở nhà, thì làng phải giải quách cho quan làm tội; như vậy thì sự học hành chớa Nam-trung ta mới nên dang.

Chớ ví như Nhà-nước sang lập trường mà chẳng ép buộc như thế, thì có khác chi dang hồi thời-khí nòi lên, thiên hạ t ong xứ truyền nhiệm với nhau liêu yểu,

mà mình làm thấy thuốc hay, cứ-dội có ai đem bệnh sắn đến, thì trị cho mạnh người đó, chớ chẳng chịu đi bắt những kẻ đầu bệnh trong nhà, cũng là lo khừ trước trong xứ, thì dẫu có mấy ngàn thầy thuốc tãi đi nữa, cũng chẳng hề tuyệt dạng bệnh khôn nạn nấy cho xong.

Chủ bút: **Trương-duy-Toàn.**

Bồn quân lấy làm cảm ơn chữ vị kẻ ra sau này: vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn-quân: ấy là sự giúp cho Bồn-quân mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Tuyết và Ân, Trà-vinh.

» Nguyễn-sử-Kỳ, Long-mỹ

» Cao-tân-Tư,

» Nguyễn-thiện-Kế, Gò-công.

» Nguyễn-văn-Bảy,

» Lê-quang Mỹ, Bến-tre.

» Lưu-hữu-Nhơn, Cần-thơ.

» Nguyễn-cao-Hậu, Chợ-gạo.

Société de Lién-thành, Phan-thiết.

Làng Đa-phước, Mộ-cây.

NAM-KỶ NÔNG VỤ

GIÁ LỬA

Mỗi tạ chở đến Chợ-lớn là . . . 3 \$ 70

BAI TRỰC LẬN CỦA MỘT NGƯỜI LANGSA LAM TRONG NHỰT TRÌNH *Opinion*.

VẬT DI YẾN TƯỚC CHI CHÍ NHI LIỆT DỮ HỒNG HỌC

(Chờ lấy gương xấu của một hai thàng nô-lệ mà sánh với cả nước Việt-nam.)

Hôm trước có một người Annam đến mà than với tôi rằng: « Tôi lấy làm lạ cho người Langsa sao hay chiết-bán người Annam một cách nhục-nhân quá vậy. »

Mà thật như lời than ấy, là đưng kim tại kính-đô Sài-gòn, chúng ta chẳng hay dung túng con nhà Annam, là con em của mình.

Kể thì
ước. N
tiên bạc.
Hễ có tí
ban văn
đã thị n

Ấy là
Annam
câu: Sa

Vậy c
sang ha

Song
Annam

an phá
lương l

kiếm c
ôm thụ

tiền n
chàng

hàm n
đến đ

Chàng
giang t
đến đ

chân.
Nên

khó n
trách

khấp
chàng

Còn
tiền n

rồi, n
nhiều.

hoàn t
Chó

đôi, v
huật t
Như

nhiên
đung
nam,
được.

là li
Lu
lượn
nên c
ban-
nước

Kể thì nói: *Annam có thời gian gião lão xược*. Người thì nói: *Annam bạc bèo cứ vụ tiền bạc, chẳng kể nghĩa nhân*. Sao không xét? Hễ có tiền bạc thì sung sướng mọi bề, trăm ban vạn sự đều toại thừa lòng. Nèn: phú qui đã thị nonh chỉ sở dục.

Ấy là tính thường, chẳng phải một người Annam hay vụ tiền bạc, vì mỗi người đều biết câu: *Sàng đầu kim tận, Tráng-sĩ vô nhân!*

Vậy chớ chúng ta đây không mơ ước sự giàu sang hay sao?

Song tánh tình người Langsa, sánh với người Annam thì khác nhau xa lắm. Chúng ta hay an phận thủ thường, gìn giữ hàng tâm, dầu lương hưởng không bao nhiêu cũng lo cần kiệm cho có dư dả chút đỉnh, dặng khi đau ốm thuốc men, hoặc lúc trở về già cho có dư tiền mà dưỡng lão. Chớ con nhà Annam thì chẳng gìn giữ hàng tâm như thế, cứ tay làm bậm nhai, có bao nhiêu dùng bấy nhiêu, cho đến đôi xài với lời cãi của chưa có kìa nữa. Chẳng dự bị tiền phòng lúc già yếu tật bệnh giang truân, cứ *dắt nhưt nhưt quá nhưt nhưt*, đến đầu hay đó; đánh liều nhắm mắt đưa chân.

Nèn coi thế mấy bà già, lưng mỗi gối dùn, khổ nghèo đau ốm, cũng chẳng hề than than trách phận chút nào, vì lúc thiếu-niên trải khắp mũi đời, nèn đầu no đói rách lạnh cũng chẳng than trời trách đất.

Còn mấy ông già cũng không nuôi tiết việc tiền nhưt, vì đã hưởng đủ các cuộc tan thương rồi, nay già yếu kiếm ít ăn ít, kiếm nhiều ăn nhiều, hơi nào mà than thời trách vận, bất hoán thiên hề bất vụ nonh. . . .

Chớ chúng ta thì hay tự hối, hay tiếc của đời, vì là mình hay có *thời tích cốc phòng cơ, huật tình dai khát*.

Như thế thì ai phải ai quấy? *Diệt địa giai nhiên*. Lại có người nói rằng: « Ta cũng nèn dung túng cái đều hơn hồng của con nhà Annam, dầu có thói đồ bát dậu kẻ cũng còn chế được. *Chớ đến việc biến nhất gian tham, cùng là lão xược ai mà thứ được.* »

Luận như vậy tôi cho là đều thái quá. Sao đi luận chung, biện bác bao đồng vậy? Chẳng nèn đem những quân đon-bàn, đầu-bếp, cụ-ly, ban-bù mà sánh với cả dòng giống con nhà nước Nam.

Nếu ta luận biện sơ siển vậy thì ta giống như bọm کیا đi dằng gặp một người đàn bà, mặt mày xấu xa, hình dung cổ quái, liền tưởng đầu cả xứ như vậy hết mà nói rằng: « *Đàn bà dất này thật tệ.* »

Chớ khả lấy một mà sánh với trăm ngàn, *vật kiến nhưt tiêu-nhon, nhi liệt chu toàn quốc*.

Đừng thấy đầu bếp của mình nó trước tiên chớ mà nói rằng: con nhà Annam hay gian giảo. Chớ thấy sấp nô-lệ đến các chỗ đồ hội đi kiếm ăn, thường hay biến nhấc gian tham, lão xược, mà ngỡ rằng con nhà nước Nam đều như vậy cả.

Vì tại chỗ đồ hội thường quân hoang các tỉnh hay đến trú ngụ, trong những bọn đon-bàn, đầu-bếp cụ-ly, ban-bù, xe-kéo, thì có nhiều đũa bát lương. Chớ lấy đó mà so sánh với lương-dân cả nước. Vì trong các tỉnh thiên-hạ lo làm ăn, kể cây người cấy lán xăn, ngay thẳng thiệt thà.

Ta nèn bình vực lương-dân là phần đồng, mà diệt trừ đũa dư thì mới yên trong xứ được mà chớ.

PRESLES.

Rút trong nhưt-trình OPINION du 12 mars 1912.

Bồn quân rất phục bài trực luận của ông Presles và cảm đức ngài có lòng dân dĩ bình vực lương dân.

L. T. T. V.

HƯỚNG TRUYỀN

QUAN-CÔNG TÀI THẾ

Khi mình thấy trong truyện Tam-quốc nói ông Quan-Công đánh cờ và uống rượu cho Huê-Đà mở tên, thì mình rất kính phục sự can đảm của ngài. Nay mới có một người rất can đảm hơn Quan-Công bội phần.

Tại thành Linh (Lille) bên nước Langsa hồi 4 giờ chiều ngày 13 Février 1912, có xảy ra một việc rất đáng kính phục là: Ông chủ nhà giấy xe lửa tên là M. Dân-tinh (Gentil) 41 tuổi, trông giờ ấy đi ngang qua đường xe lửa, rồi lộn chừa vào đường-rạy, trông khi ấy đang kia có một dẫy xe chở đồ trên dốc mà chạy xuống.

Ông Dân-tinh liệu tánh mạng khôn toàn bèn ngã ngựa ra ngoài, xe đi ngang qua cán đập chùn.

Thiên hạ chạy lại gỡ chùn và đỡ ông lên thì thấy diện mạo ông linh táo và ông nói rằng: « Không hại chi là bao nhiêu, đập một chùn hơn là chết tươi. »

Người ta khiêng ông vào nhà thương, quan thầy nói phải cắt bỏ cái chùn, ông nói: « Tôi ngồi chịu cho ông cắt, đừng cho tôi uống thuốc mê vô ích. »

Quan thầy cắt chùn rồi, may và xong xuôi, thì ông liền cười là cảm ơn.

Thiệt là gan to mặt lớn và cấp tri biết bao!

Chánh thì:

Mồ tay Quan-Vô chưa rằng dạng,
Cán cẳng Ông Tinh mới gọi hùng.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Thơ của Tôn-Văn gởi cho Viên-thê-Khải

Kính lời cho Thượng-quan dạng rõ: Tôi thiết tài sơ tri siêng, khó mà gánh vác việc tri dân, nên đem ngày tôi hàng trông đợi Thượng-quan luôn.

Nay Nam Bắc đã hòa hiệp có nhiều tướng giỏi đủ mà chấp chưởng binh quyền, cần chi ta phải lo việc động tịnh trong nước, duy có một điều này ta nên lo gấp hơn hết là sự chọn lựa kinh đô cho Tân-trào hành chính.

Nếu ta đem Chánh phủ đóng đô tại Bắc-kinh là chỗ Hoàng-dế Mãng-Châu đang trú ngụ, thì chi cho khỏi thiên-hạ người ta tưởng rằng mình còn túng đế-quyền. Theo tri mọn tôi trừ nghĩ, thì nay chúng ta nên xem Bắc-kinh như một cái huyện nhỏ-nhỏ kia vậy, còn Chánh-phủ thì nên đóng đô ở Bắc-kinh.

Vả lại những dân xứ ta từ Nam chi Bắc từ Đông chi Tây đều một lòng với Tân-trào mà ghét nhà Thanh. Chừng nào Cộng-hòa-dân-quốc, lập thành rồi, thì chừng ấy Dân-hội sẽ định đóng đô nơi nào sẽ hay.

Tóm lại một điều là xin cho dựng Chánh-phủ qui nhứt thống và trường trị luôn luôn.

Nay tôi cả lòng xin Thượng-quan phải hết sức vì dân. Nếu ngài có lòng vì quốc vong xu

thì hãy mau dời gót ngọc đến Hưởng-nam dạng mà lãnh quyền-trị nước.

Hèn lâu các nước Liệt-cường khinh khi dân Trung-quốc, nếu mà nay ta lập Dân-quốc dạng rồi, cùng làm cho chữ Liệt-cường chẳng còn khinh khi Trung-quốc nữa, thì đầu cho hao của tốn công thể mấy cũng chẳng khá tiếc vậy.

Tôi rõ biết rằng trong cơn nước lửa, ngài đã chịu đường tên mũi đạn biết bao, hao sức mòn hơi cũng như tôi đây vậy, song chúng ta cũng nên quên cái mệt, quên cái già, quên cái yếu, mà đầu cắt cùng nhau làm cho nước nhà an trị, làm cho bốn bề 5 châu phải khen tạ có chi lo Đại-dạo.

Xin Thượng-quan chớ khá từ nan, một phải chống chống đến Nam-kinh, dạng khi đoan mỗi trị, mà làm gương thì chúng trong sự trong trách của mọi người.

Khi nào Thượng-quan đến Nam-kinh rồi, thì tôi sẽ hết lòng phụ bạt cho đến khi quyền trị dân về tay Thượng-quan, rồi thì khi ấy tôi sẽ xin kiêu mà về nơi sáng già.

CHIÊU CHỈ CỦA TÔN-VĂN

Cắm Nha-phiến, cắm khảo hạch dân tinh
và cắm mua người bán đời

Chiếu chỉ thứ nhất

Đã hơn một trăm năm nay Nha-phiến là một vị độc dược tràn vào Trung-quốc mà nhiều hại binh dân. Dầu quân-tử, dầu tiểu-nhơn, dầu trang phú-hộ hay là bực bản cùng, đều bị nó mà tàn gia bại sản, đáng thọ và xa xỉ ngày giờ. Nay những người ấy cũng còn đang hút, ấy là cơ muốn làm tuyệt dòng giống Trung-nguyên. Ta nghĩ lại cái độc dược ấy nó mạnh hơn sự nhục nhã của các nước khi về người Tàu.

Một ít năm trước khi khi số gần mãn rồi, thì Trào-Thanh cũng có lòng thương dân cấm ngăn việc trồng thầu, nay Cộng-hòa-dân-quốc đã lập thành. Nếu mà phong-đần còn cứ y như thử, om ống hút hoài thì biết ngày nào cho quốc phủ dân cường dạng mà mở mắt với Thiên-hạ.

Bởi các cơ ấy nên ta nhứt định cấm nhứt chẳng cho những người còn hút Nha-phiến

đặng phép **tuyên cử**, cũng là có quyền gì mà **tranh chức** quan trong nước với ai được.

Ta ước ao cho nhơn dân bỏ cái tật xấu ấy đặng cho người ngoại quốc khỏi chê bai ta nữa.

Chiếu chỉ thứ II

Nay cả và 5 châu thiên hạ dang lo tấn bộ, cái việc bắt buộc những quan phạm là có ý làm cho an ổn nhơn dân, chớ chẳng phải là việc thù nhà hồng đem thân ra mà sát phạt nó cho thối quá.

Người Mãng-châu là một giống Dã-mang; từ ngày nó cai trị xứ Tàu, bày nhiều sự hành phạt ghớm ghềnh mà tra khảo tội nhơn. Thậm chí nó cất chức những quan viên bất nhơn, mà thường các chức việc hay tra khảo phạm nhơn có tiếng.

Đã dư 20 năm nay ta có lòng bỏ há sự nhơn từ đại đạo; ghe phen ta đã cao rao những điều ác đức bắt nhơn của quây Mãng châu, nhất là sự tra khảo tội nhơn.

Các quan khà mau mau đập nát những đồ dùng tự thuở nay để mà khảo hạch người ta đó đi.

Muốn cho mình tra thì cứ chứng cứ phân minh, lấy trí hóa mà độ lượng, mọi khối ức hiếp cho con người.

Chiếu chỉ thứ III

Theo luật lờ Tạo-hóa thì ai ai trong nước cũng đồng có quyền bình đẳng với nhau. Khi trước nước Trung-huê dân sự thung dung, mà từ ngày quân Mãng-châu nó chiếm đoạt xứ mình làm cho thiên hạ ta nha thiết xỉ, kẻ bán vợ, người đợ con, đem thân vào làm nô lệ cho chúng, và lại cũng có nhiều đám **dầu trâu mặt ngựa**, nó dám cả gan bắt con người mà đem bán mọi đợ tôi, coi người đường thể trâu bò một thứ.

Nay **Dân-quốc** đã lập thành rồi, thì ai ai ở dưới trời cũng đều hưởng cái quyền bình đẳng với nhau, nếu có người nào đón ngăn cái quyền trọng của dân ấy thì nó sẽ bị thiên hạ trừ ẻo muôn đời.

Ta xin quan Lại-bộ Thượng thư phải lập tức châu tri trong cả và xử đặng truy tìm những đảng đầu trâu mặt ngựa ấy, đặng làm tội nó một cách nặng nề mà làm gương thị chúng.

TÔN-VÂN

Bình triều loạn tại Bắc-kinh chém giết giữ phá tung bưng. **Hai ngàn sanh linh mang** hại.

Ngày 29 tháng Février trong lúc thiên hạ ăn mừng mà nghinh tiếp sứ của Công-hòa-dân-quốc sai đến Bắc-kinh, thì bình triều nghe lời quạu **Giàng-dê-dốc** và số tham-tàng Triều-thanh mà loạn, bắn súng điều thương và súng đại bác. Chừng hết canh ba rạng mặt mông một tháng Mars, binh Triều đến vây dinh ông Viên-thế-Khải. Những người nha dịch bị chết hơn 40 mạng, còn bao nhiêu đều chạy trốn khỏi. Đoàn binh Triều đặt súng đại bác mà bắn lên cửa **tiền môn**. Những người trong bà tánh bị đạn mà chết kể số hơn 2.000.

Bình loạn và quân hoang dùng dịp mà giữ phá. Người ta nói có nhiều người **nhụt-bồn** cũng bị thương trong đám đó. **Cả** và kinh đô rùng động.

Người ta nói tại Triều-dinh đã hứa với binh Hồ-bác rằng sẽ cho thêm mỗi đừa là 1 lượng rưỡi bạc. Bởi không giữ lời hứa, nên binh nó loạn mà đến vây dinh ông Viên-thế-Khải.

Thiên hạ đồn rằng ông Đường-thiếu-Nghi bị gây hết hai chom, và có nhiều quan viên bị nạn, đều chớ về Thiên-tán mà điều dưỡng tại đường Đại-cổ-Nhai.

Những người Tây và các quan Công-sứ đều khỏi bị hại, vì nhờ có binh Tây gìn giữ.

Về bị giết, về bị đốt, tình phỏng cũng có hơn 20 triệu lượng bạc.

Có nhiều cái hằng bạc của người Tàu cũng bị giết. Cái nội loạn ấy nay đã dẹp yên, song coi lại thì hư hại biết bao?

Viên-thế-Khải từ tờ cho các sứ thần ngoại-quốc mà than phiền cũng hứa sẽ đự bị nghiêm phạt chẳng cho quân hoang tái loạn vậy nữa.

BẠCH-VIÊN PHÚ

VÀ BẢN CA TỬ-ĐẠI

MỚI IN RỒI HAY LÀM

Bán lẻ mỗi cuốn..... \$ 0 15

Hay hơn Phú *Vân-tiên*.

Hay bằng Phú *Kiều*

Tiệm nào cũng có bán

KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA TÂN TRUYỆN

(tiếp theo)

- 172 } Lặng nghe lời nói như đầu,
Chiu xuân dễ khiến nét thu ngại-ngung.
173 } Bàng: « Khi buổi mới la lung,
Nề lòng có lẽ cảm lòng cho đoan.
174 } Đâu lòng quán-tử da mang,
Một lời vưng tác đã vàng thì chung ».
175 } Được lời như cội tấm lòng,
Đỡ kim-huân với khan hồng trao tay.
176 } Bàng trăm năm cũng từ đây,
Cửa tin để một chút này làm ghi.
177 } Sân tay bỏ quạt hoa-qui,
Với nhánh xoa ấy tức thì đổi trao.
178 } Một lời vừa gán tác-giao,
Mãi sau đường có xin sao tiếng người.
179 } Với vàng là rụng hoa rơi,
Chàng về thơ-viên, nàng đợi lau-trang.
180 } Từ phen đã biết tuổi vàng,
Lòng càng thâm thúy, dạ càng ngân ngơ.
181 } Sông-trong một dải nóng trời, (a)
Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
182 } Một trường tuyết chớ sương che,
Tình xuân đầu để đi về cho mang.
183 } Lăn-lăn ngày gió đêm trang,
Thưa hồng râm-lục đã chứng xuân qua. ?
184 } Ngày vừa sanh-nhật ngoại gia,
Trên hai đường, dưới nửa là hai em.
185 } Tung bưng sấm sửa áo-xiêm,
Bên đứng một tế xa đàm tất-thành.
186 } Nhà lang thanh vắng một mình,
Gẫm cơ hội ngộ đã đành hôm nay.
187 } Thi-trần thức thức sân bày (b).
Gót tiên thoát-thoát dạo ngày mai tương.
188 } Cách ba sê đóng tiếng vàng,
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.

(a) Bài thơ của Lý-Sanh trong Tình-sử như vậy. Quân tại Trương-gian đầu, thiếp tại Trương-gian vì trong cổ bất tương kiến, đồng âm Trương-gian thủy.

(b) Thời trần thức thức sân bày, — là những trái cây ngon theo mùa, mùa nào ăn trái nấy nên kêu là đồ thời trần, thức thức sân bày, là dọn chưng lên đầu có thứ tự đó.

(c) Câu này tôi không dám chắc nghĩa, là vì từ Kim-Trọng gặp Túy-Kiều đến lúc này đã lâu lắm, mà sao nói rằng: Thưa hồng râm-lục đã chứng xuân qua thì tôi nghĩ rất cái câu này nó sai lắm sao đó, chớ lẽ khi đã qua thu mới phải.

(172) Kiêu lóng nghe mấy lời Kim-Trọng, nói rất hữu tình, mà lại điệu-ngọt trơn tru, chẳng lẽ làm thình ìt cho người buồn cười ngày.

(173) Mới thừa rằng: « Trong khi mới gặp, tôi còn e nổi lạ lung, vì chưa rõ dạ quán-tử ra thế nào nên phải giữ lòng nghiêm chỉnh.

(174) Chớ nay tôi đã tỏ rằng quán-tử có lòng quyến-cổ đến thiếp, vậy thì từ đây thiếp xin tác lòng vàng-dá, giữ vẹn thủy chung mà đền ơn tri kỷ.

(175) Kim-Trọng nghe Kiêu đã hứa lời, xiết bao mừng-rỡ, những sự trông đợi bấy lâu nay đã nhẹ nhàn tất cả. Bên lấy đôi xuyên vàng và cây trăm gói trong khăn lụa ấy, đưa cho Túy-Kiều mà nói rằng:

(176) Vậy thì cái nghĩa trăm năm với nhau kể từ ngày nay là ngày trước hết. Tôi xin đưa vật mọn này cho Qui-nương, dâng làm chút của tin, xin Qui-nương chớ từ.

(177) Lúc ấy Kiêu trong tay sẵn có cành cây quạt, có thêu nhánh bông qui, và lấy thêm cây trăm của Kim-Trọng mới đưa lại đó, trao đổi cho Kim-Trọng dâng làm vật giao-ước với nhau.

178 Hai dâng trao chịu vừa xong, trò chuyện chưa cạn lời, xây nghe phía đằng sau có tiếng người xao-xát.

(179) Hai dâng vội vàng vỡ chạy, ai về nhà nấy.

(180) Đoạn Kim-Trọng từ với Túy-Kiều đã hiệp mặt dạng rồi, thì lại càng khấn-khít hơn nữa; nên ngày tối ngân-ngơ vào ra trông đợi.

(181) Nhưng ở cách nhau một tấm trướng, mà kẻ trông bên này người chờ bên nọ, cũng như sự tích người Lý-Sanh với một người tình-nhơn kia, ở cách nhau có một cái sông Trương-giang chẳng bao lớn, mà kẻ trong đầu này, người đợi cuối kia, không thấy nhau được.

182 Kim-Trọng luống vào ra ngó chừng, duy thấy có một vườn rào trướng ấy, ban đêm gói sương, lúc ngày chầy nắng mà thôi, chớ không gặp Túy-Kiều cho nhiều lần được.

(183) Song sự Kim-Trọng nằm mà trông Túy-Kiều ấy, chẳng phải là một bữa mà thôi, hết ngày này qua ngày nọ, lúc cây-Hồng cònh thưa lá) nay đã sum-sê, thì đã qua mùa xuân rồi, mà chưa gặp Túy-Kiều nữa.

Số 216

184) May đầu đến ngay kia là ngày kỳ-com của bên ngoài Túy-Kiều, nên ông già bà già và hai em của Túy-Kiều.

(185) mới sắm sanh lễ-vật, sửa soạn áo-quần mà về đám kỳ-com, có một mình Túy-Kiều coi nhà.

(186) Kiêu thấy nhà đi khỏi hết, mới nghĩ thăm rằng: « Ngày nay là ngày gặp gỡ nhau rất tiện »

(187) Kiêu tỉnh rồi, bèn sắp đặt việc nhà xong xā, đóng cửa gài then, phăng-phăng nhắm mái góc tường, ngang chỗ Kim-Trọng ở đó mà lần sang góc ngọc.

(188) Khi Kiêu đến đó vừa đánh tiếng lên, thì thấy Kim-Trọng đã đứng trông nơi đó bao giờ.

(Sau sẽ tiếp theo)
LÊ-SUM, Kinh giải.

NAM KỶ THỜI SỰ

NỘ BẮT CẬP LƯỢNG

Mới đây tại Long-xuyên, có một người ở xóm, qua nhà tên nọ mà mết rằng con nó ăn cắp dưa bầu. Thành nhỏ ấy mới có 8 tuổi mà thôi. Người cha liền nổi xung thiên, bèn đánh nó lưng bưng, không ai can đáng, chừng tối lại thì dưa nhỏ đau mà chết. Rồi cha nó lên đem chôn không khai báo chi cho quan làng hay, chôn rồi đi đào vì thượng sách.

Song không khỏi bị bắt, nay tên ấy còn đang bị giam, cho tòa Long-xuyên tra hỏi.

Chờ khá coi con như trâu bò như vậy, mà lỗi với nước nhà.

P. HÒA.

Trưởng đua ngựa Sóc-trăng năm 1912

Đua kỳ nhứt nhằm ngày 26 mai 1912, dùng ba giờ rưỡi chiều.

Phần thưởng kẻ Sách

Độ sãi — 1500 thước — Thưởng 100 p. hạng nhứt 80 p. hạng nhì 20 p.

Phần thưởng Bacliêu

Độ sãi dành cho những ngựa trong mấy tỉnh Cantho, Bacliêu, Travin, Soctrăng và Chauđoc.
Đua 2.000 thước. — Thưởng 120 p. hạng nhứt 80 p. hạng nhì 40 p.

Phần thưởng de la Province (Bổn tỉnh)
Độ sãi — 2.900 thước. — Thưởng 280 p. hạng nhứt 230 p. hạng nhì 50 p.

Phần thưởng Ouest

Độ sãi nhảy rào — 2.000 thước. — Thưởng 140 p. hạng nhứt 90 p. hạng nhì 30 p.

Phần thưởng Cantons

Độ nhảy rào — 2.100 thước. — Thưởng 180 p. hạng nhứt 130 p. hạng nhì 50 p.

Đua kỳ nhì nhằm ngày 27 mai 1912, dùng ba giờ rưỡi chiều.

Phần thưởng Đith-my

Độ sãi — 1.500 thước — Thưởng 100 p. hạng nhứt 80 p. hạng nhì 20 p.

Phần thưởng Trà-vinh

Độ tể — 3000 thước. — thưởng 100 p. hạng nhứt 84 p. hạng nhì 20 p.

Phần thưởng Eleage

Độ sãi nhảy rào — 2.900 thước — thưởng 280 p. hạng nhứt 230 p. hạng nhì 50 p.

Phần thưởng des Provinces (chư tỉnh)

Độ sãi — 2.000 thước. — thưởng 90 p. hạng nhứt 70 p. hạng nhì 20 p.

Phần thưởng Sóc-trăng

Độ tể xe. — 2.900 thước. — thưởng 180 p. hạng nhứt 140 p. hạng nhì 40 p.

NGOẠI SỰ TRUYỆN

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHÍ AN

(tiếp theo)

Kể mới Công-tử Điền-thất-Lang vào, hai đảng thì lễ xong rồi, Đại-băng-Quân hỏi rằng: « Công-tử có lẽ rõ biết việc của Hậu-lục-Lang bị hại trong đêm 14 ấy chớ? »

— Đáp rằng: « Ngày ấy là ngày lễ, tôi cùng anh tôi đi chơi từ 8 giờ sớm mai cho đến 5 giờ chiều mới về đến trường, rồi hai anh em tôi lấy rượu La-ve ra uống, ngồi trò chuyện chơi rất vui-vẻ, khi mãn tiệc rồi ai về phòng nấy mà nghỉ, chớ chẳng việc chi lạ nữa. Kể đến sáng 7 giờ mà anh tôi ngủ cũng chưa dậy, tôi lại vô cửa kêu không được, mới cùng quan Đốc-học là Lý-dức-Dân phá cửa mà vô, thì thấy

anh-tôi đã bị ai giết thạc rồi, chờ tôi không biết cơ nào?»

Đại-băng-Quần lại hỏi nữa rằng: «Vậy chờ trong đêm đó chẳng nghe bên phòng Hậu-lục-Lang có tiếng-tâm chi hết sao?»

— Đáp rằng: «Chẳng nghe chi hết»

Đại-băng-Quần hỏi bấy nhiêu lời, rồi biểu Công-tử Thất-Lang lui ra, kêu An-Tử vào.

Đại-băng-Quần cũng giả tuồng vui-vẻ hoa-huôn mà hỏi rằng: «Người ta nói Khánh-Đông có tài ngủ mê hay dạy đi làm công việc, mấy có thấy chẳng?»

— Đáp rằng: «Bẩm thật như lời họ nói đó»

Hỏi nữa rằng: «Người đã biết sao hỏi Sở-thời không thuật lại cho tên bao-thâm, nghe, để người trong nhà nói, rồi mấy mới nói theo là cơ sao vậy?»

An-Tử bị Đại-băng-Quần hỏi như vậy, ben bị lỗi không lối đáp lại. Đại-băng-Quần lam bộ cả giận hỏi lớn rằng: «Sao mấy chẳng nói?»

An-Tử bảm rằng: «Lúc đó tôi sợ-sệt quá nên tôi thất kinh quên nói»

Đại-băng-Quần nghĩ rằng: «Sự sợ-sệt mà quên nói ấy, lẽ thường nhơn tình có vậy, cũng chẳng lạ chi, ben biểu An-Tử ra, cho đòi Khánh-Đông vào»

Kể đó tên ngục tối chạy lên bảm rằng: «Tên tội phạm bị giam là Khánh-Đông, chẳng biết cơ nào khi không nhào xuống đất, tay chơn lạnh ngắt thổ chảng ra hơi, kêu không lên tiếng, tôi vào bảm lại cho Thượng-quan trông»

Đại-băng-Quần nghe nói liền viết giấy cho mời quan Lương-y là Khương cách-Sum điều trị bệnh cho Khánh-Đông.

Đây nói về Khánh-Đông từ bị giam trong khám thì lo rầu sợ-sệt, bỏ uống bổ an, nên ra bệnh ấy. Nhờ quan Lương-y điều trị, đến chiều mới tỉnh dậy.

Qua ngày sau Đại-băng-Quần đòi Khanh-Đông lên mà hỏi: «Khi lính dẫn Khanh-Đông vào, Đại-băng-Quần thấy diện mạo thiết tha, bộ không hung hiểm, ben lấy lời thông thả mà hỏi rằng: «Mấy năm nay bao nhiêu tuổi, và ở với Hậu-lục-Lang được bao lâu, ở năm hay ở tháng, mà từ ngày vào ở đến nay, Hậu-lục-Lang ở với mấy ra làm sao?»

— Đáp rằng: «Nay tôi 17 tuổi, khi tôi còn nhỏ tôi ở nhà cha mẹ tôi. Song cũng ở trong xóm của chủ tôi, đến tháng giêng năm nay chủ

tôi vào trường học thì chủ tôi mượn tôi ở, đem theo mà sai cắt. Tuy tôi ở chưa bao lâu, chờ chủ tôi có lòng tin cậy và thương yêu tôi lắm»

Thật tôi hàng cảm đức của Hậu-lục-Lang ở với tôi như trời cao đất dày»

Đại-băng-Quần lại hỏi nữa rằng: «Con trong đêm mười bốn đó, mấy giết Hậu-lục-Lang, vậy chờ mấy có hay không, hay là ai xúi má?»

Khanh-Đông khóc mà nói rằng: «Tôi tuy khờ dại chờ cũng biết chủ nhà như cha mẹ, đam đầu làm việc phỉ-án mà chịu đều bắt nghĩa, cho thiên hạ mang nhieo muốn đời»

Hỏi rằng: «Vậy chờ người ta nói mấy ngủ mê rồi nửa đêm dạy làm công việc này kia cơ chẳng?»

«Bẩm có»

Hỏi? «Vậy chờ mấy làm công chuyện mà mấy có hay biết chi không?»

Bảm: «Không hay chi hết, nên tôi không biết ai giết chủ tôi mà vu họa cho tôi, hay là tôi chiêm bao ngộ-sát chủ tôi, cũng chưa biết lẽ nào; chờ tôi thương hay cơ tại ấy. Song đến sang người ta nói lại cho tôi nghe, thì cũng nói tôi làm theo công việc bòn phận của tôi mà thôi-chờ chẳng đều chi đến cuốn thất lễ, lấy đó tôi nghĩ thì chẳng lẽ tôi đến phạm đều đại ác như vậy. Mà đầu Linh-thượng-quan có xử tôi rằng: Tôi ngộ-sát chủ-nhơn, thì tôi cũng cam tâm chịu, thất chẳng đam than-vang, bắt qua tôi trách phận tôi vô phước mà thôi. Hoặc là Thượng-quan tra xét dạng tay lung phạm nào, mà mình giùm sự oan-ức ấy cho tôi được, thì tôi cũng cầu xin với trời đất cho Thượng-quan dặng Công-hầu vạn đời»

Đại-băng-Quần xem nhan-sắc Khanh-Đông và mấy lời nó nói đó, coi thiết-tha trung-hậu lắm, ben đem lòng thương xót, lấy lời điệu ngọt mà an-uy rằng: «Ta sẽ hết lòng tra xét, chờ ta chẳng để cho người vô tội mà chịu hàm-hoan đầu, thời mấy hãy xuống khám cứ việc an-dưỡng tinh-thần, đừng sợ-sệt quá lễ mà gây ra tật bệnh»

Sau sẽ tiếp theo.

LÊ-SUM.

Thuốc vẫn và thuốc gói hiệu MÈLIA có bán sỉ tại Sài-gòn nhà đại-thương Union Commerciale Indochinoise và Omnium français.

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH

CỔ SỰ

(Truyện ông Benjamin Franklin)

(Tiếp theo)

VI

Đức-hạnh

Trời phú tánh cho ngài lúc mới sanh đã biết việc phong hóa rồi. lần lần khôn lớn, ngài bèn trở thêm đức hạnh. Cái phong hóa và đức hạnh ấy nay hãy còn làm ơn cho thiên hạ được.

Chẳng những là ngài lo học cho thấu đáo nhưn vật thảo mộc cần cội mà thôi, mà ngài lại lo tu thân thêm nữa. Ấy có phải trù theo trong sách Đại-học chẳng: Đại học chi đại tại mình mình đức, tại tân dân, tại chi ư chí thiện..... cũ chi đức mình đức ư thiên hạ đã tiên trị kì quốc; đức trị kì quốc đã, tiên tề kì gia; đức tề kì gia đã, tiên tu kì thân.

(Nghĩa là: Phép Đại học là tại trong cái đức làm cho tỏ cái đức sáng ra, rồi làm cho dân ra mới là nhờ chỗ mình làm tưng cách..... xưa kẻ muốn tỏ đức sáng nơi thiên hạ, thì trước phải lo trị nước cho yên; mà kẻ muốn trị nước cho yên, thì trước phải sửa việc nhà cho xong; mà kẻ muốn sửa việc nhà cho xong thì trước phải trau sửa mình.

Có lời ông Xô-cà-rát (socrate) nói: Tiên xử kỉ. Bởi ấy ông Pháp-lăng-linh hàng ngày hay niệm câu ấy luôn.

Tánh tình thuần hậu, chọn chánh thiết tha hay chiêm nghiệm việc đời và hay xét mình mà trị quá tác cải. Đây ngài cư xử trù theo câu: ngộ nhứt tam tinh ngộ thân, là ta mỗi ngày xét mình ta ba lần.

Muốn giữ mình cho trọn, ít hay sai lầm, thì mới gọi là tu thân Ấy vậy ngài thường thấy trong sách Phong-hóa điều hành chỉ nhiều hạnh rất kĩ, song rất dài mà lại rất khó bắt chước theo. Bởi ấy ngài bày ra một cách phong hóa điều hành riêng, gọn tắt cho dễ nhớ đặng trau mình. Cái tập phong hóa điều hành ấy có 13 hạnh xin kể sau đây:

Hạnh thứ nhứt. — Đức tiết độ (la tempérance) là chớ ăn cho quá độ, chớ uống cho đến mất trí.

Hạnh thứ nhì. — Đức cần ngôn (le silence) là có nói thì phải lựa những lời ích nhưn lợi vật, chớ khá nói những lời vô ích.

Hạnh thứ ba. — Đức nghi tiết (l'ordre) là trong nhà đồ đạc có thứ lớp công việc có giờ ngày.

Hạnh thứ tư. — Đức Đại chí (la résolution) là phải có chí làm công việc, mà phải làm cho thành công.

Hạnh thứ năm. — Đức tiết kiệm (l'économie) là khi muốn xài tiền thì phải suy nghĩ coi có ích cho mình, hoặc có ích cho người chăng, nghĩa là đừng có xa xỉ vô ích.

Hạnh thứ sáu. — Đức cần (le travail) là chớ xa xỉ ngày giờ vô ích, phải rằng kiếm việc hữu ích mà làm, bỏ tuyệt các điều vô ích.

Hạnh thứ bảy. — Đức chơn-chất (la sincérité) là chớ khá dối trá, vì suy nghĩ cho chánh trực và khẩu tâm như nhứt.

Hạnh thứ tám. — Đức chánh trực (la justice) là chớ nên làm hại cho người, hoặc mình làm ơn được mà chẳng chịu ra lòng nhưn.

Hạnh thứ chín. — Đức nhẫn nhục (la modération) là trong việc chi chớ nên quá độ, hoặc bị người nhục mạ phải hết lòng nhẫn nhịn.

Hạnh thứ mười. — Đức tinh khiết (la propreté) là chớ ở dơ, quần áo nhà cửa phải cho vệ vãng sạch sẽ.

Hạnh thứ mười một. — Đức thanh tịnh (la tranquillité) là trong đời không thiếu chi việc xây đến, chớ khá kinh tâm động chí, hoặc hớp tớp làm chi.

Hạnh thứ mười hai. — Đức trinh tiết (la chasteté).

Hạnh thứ mười ba. — Đức khiêm nhường (l'humilité).

Hãy bắt chước thành hiền.

Ý Pháp-lăng-linh muốn tập mình quen giữ 13 hạnh đã nói trên đây. Mà vì ngài chẳng dám cả mớ, nên lựa một hạnh mà tập lần, chừng quen giữ đức hạnh ấy trọn lành, thì sẽ sang qua hạnh khác, làm như thế cho đủ mười ba hạnh giữ trọn lành. Kể đó tập rèn nhưn đức khác nữa.

Ngài để Đức Tiết-độ đứng đầu số, là có ý mưu đạo bắt mưu thực, để thân thể nhẹ nhàng, tri hóa thông suốt, đặng khứ cựu tòng

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH

CỔ SỰ

(Truyện ông Benjamin Franklin)

(Tiếp theo)

VI

Đức-hạnh

Trời phú tánh cho ngài lúc mới sanh đã biết việc phong hóa rồi, lần, lần khôn lớn, ngài bèn trở thêm đức hạnh. Cái phong hóa và đức hạnh ấy này hãy còn làm ơn cho thiên hạ được.

Chẳng những là ngài lo học cho thấu đáo nhơn vật thảo mộc cấu cội mà thôi, mà ngài lại lo tu thân thêm nữa. Ấy có phải đúng theo trong sách **Đại-học** chăng: **Đại học chi đại tại mình mình đức, tại tâm dân, tại chi ư chí thiện** **cổ chi đức mình đức ư thiên hạ dã, tiên trị ki quốc; đức trị ki quốc dã, tiên tu ki thân.**

(Nghĩa là: Pháp Đại học là tại trong cái đều làm cho tỏ cái đức sáng ra, rồi làm cho **dân ra mới** là nhờ chỗ mình làm đúng cách. xưa kẻ muốn tỏ đức sáng nơi thiên hạ, thì trước phải lo **trị nước cho yên**; mà kẻ muốn trị nước cho yên, thì trước phải **sửa việc nhà cho xong**; mà kẻ muốn sửa việc nhà cho xong thì trước phải **trau sửa mình**.)

Có lời ông *Xô-cà-rát* (socrate) nói: "**Tiên xử kỉ**". Bởi ấy ông *Pháp-lăng-linh* hằng ngày hay niệm câu ấy luôn.

Tánh tình thuận hậu, chơn chánh thiết tha hay chiêm nghiệm việc đời và hay xét mình mà **trị quá tắc cải**. Đây ngài cứ xử đúng theo câu: **ngộ nhật tam tỉnh ngô thân**, là ta mỗi ngày xét mình ta ba lần.

Muốn giữ mình cho trọn, ít hay sai lầm, thì mới gọi là tu thân. Ấy vậy ngài thường thấy trong sách *Phong-hóa điều hành* chỉ nhiều hạnh rất kĩ, song rất dài mà lại rất khó bắt chước theo. Bởi ấy ngài bày ra một cách phong hóa điều hành riêng, gọn tắt cho dễ nhớ dạng trau mình. Cái tập phong hóa điều hành ấy có 13 hạnh xin kể sau đây:

Hạnh thứ nhất. — **Đức tiết độ** (la tempérance) là chớ ăn cho quá độ, chớ uống cho đến mất trí.

Hạnh thứ nhì. — **Đức cần ngôn** (le silence) là có nói thì phải lựa những lời ích nhơn lợi vật, chớ khả nói những lời vô ích.

Hạnh thứ ba. — **Đức nghi tiết** (l'ordre) là trong nhà đồ đạc có thứ lớp công việc có giờ ngày.

Hạnh thứ tư. — **Đức Đại chí** (la résolution) là phải có chí làm công việc, mà phải làm cho thành công.

Hạnh thứ năm. — **Đức tiết kiệm** (l'économie) là khi muốn sai tiền thì phải suy nghĩ coi có ích cho mình, hoặc có ích cho người chăng, nghĩa là đừng có xa xỉ vô ích.

Hạnh thứ sáu. — **Đức cần** (de travail) là chớ xa xỉ ngày giờ vô ích, phải ráng kiếm việc hữu ích mà làm, bỏ tuyệt các đều vô ích.

Hạnh thứ bảy. — **Đức chơn-chất** (la sincérité) là chớ khả dối trá, trí suy nghĩ cho chánh trực và khẫu tâm như như.

Hạnh thứ tám. — **Đức chánh trực** (la justice) là chớ nên làm hại cho người, hoặc mình làm ơn được mà chẳng chịu ra lòng nhơn.

Hạnh thứ chín. — **Đức nhẫn nhục** (la modération) là trong việc chi chớ nên quá độ, hoặc bị người nhục mạ phải hết lòng nhẫn nhịn.

Hạnh thứ mười. — **Đức tinh khiết** (la propreté) là chớ ô dơ, quần áo nhà cửa phải cho vắn vang sạch sẽ.

Hạnh thứ mười một. — **Đức thanh tịnh** (la tranquillité) là trong đời không thiếu chi việc xây đến, chớ khả kinh tâm động chí, hoặc hớp tớp làm chi.

Hạnh thứ mười hai. — **Đức trinh tiết** (la chasteté).

Hạnh thứ mười ba. — **Đức khiêm nhượng** (l'humilité).

Hãy bắt chước thành hiền,

Ý *Pháp-lăng-linh* muốn tập mình quen giữ 13 hạnh đã nói trên đây. Mà vì ngài chẳng dám cả mô, nên lựa một hạnh mà tập lần, chừng quen giữ đức hạnh ấy trọn lành, thì sẽ sang qua hạnh khác, làm như thế cho đủ mười ba hạnh giữ trọn lành. Kể đó tập rèn nhơn đức khác nữa.

Ngài để Đức **Tiết-độ** đứng đầu số, là có ý **muru đạo bắt mưu thực**, để thân thể nhẹ nhàng, trí hóa thông suốt, dạng **khử cụ tưng**

Đức-hạnh

Trời phú tánh cho ngài lúc mới sanh đã biết việc phong hóa rồi, lần lần khôn lớn, ngài bèn trở thêm đức hạnh. Cái phong hóa và đức hạnh ấy nay hãy còn làm ơn cho thiên hạ được.

Chẳng những là ngài lo học cho thấu đáo hơn vật thảo mộc cây cối mà thôi, mà ngài lại lo tu thân thêm nữa. Ấy có phải trùng theo trong sách **Đại-học** chăng: *Đại học chi đại tại minh mình đức, tại chí u chí thiện* *cổ chi dục mình đức u thiên hạ dã, tiên trị ki quốc; dục lễ ki gia, dã, tiên tu ki thân.*

(Nghĩa là: Phép Đại học là tại trong cái đều làm cho tỏ cái đức sáng ra, rồi làm cho **dân ra mới** là nhờ chỗ mình làm tưng cách. xưa kẻ muốn tỏ đức sáng nơi thiên hạ, thì trước phải lo **trị nước cho yên**; mà kẻ muốn trị cho xong yên, thì trước phải **sửa việc nhà cho xong**; mà kẻ muốn sửa việc nhà cho xong thì trước phải **trau thửa mình**.)

Cổ lời ông *Xô-cà-rát* (socrate) nói: **Tiên xử kỉ**. Bởi ấy ông *Pháp-lăng-linh* hằng ngày hay niệm câu ấy luôn.

Tánh tình thuần hậu, chơn chánh thiệt thà hay chiêm nghiệm việc đời và hay xét mình mà **trì quá tác cái**. Đây ngài cư xử trùng theo câu: **ngô nhật tam tỉnh ngô thân**, là ta mỗi ngày xét mình ta ba lần.

Muốn giữ mình cho trọn, ít hay sai lầm, thì mới gọi là tu thân Ấy vậy ngài thường thấy trong sách *Phong-hóa điều hành* chỉ nhiều hạnh rất kĩ, song rất dài mà lại rất khó bắt chước theo. Bởi ấy ngài bày ra một cách phong hóa điều hạnh riêng, gọn tắt cho dễ nhớ dạng trau mình. Cái tập phong hóa điều hành ấy có 13 hạnh xin kể sau đây:

Hạnh thứ nhất. — **Đức tiết độ** (la tempérance) là chớ ăn chớ quá độ, chớ uống chớ đến mất trí.

ngày.

Hạnh thứ tư. — **Đức Đại chí** (la résolution) là phải cố chí làm công việc, mà phải làm cho thành công.

Hạnh thứ năm. — **Đức tiết kiệm** (l'économie) là khi muốn xài tiền thì phải suy nghĩ coi có ích cho mình, hoặc có ích cho người chăng, nghĩa là đừng có xa xỉ vô ích.

Hạnh thứ sáu. — **Đức cần** (le travail) là chớ xa xỉ ngày giờ vô ích, phải ràng kiếm việc hữu ích mà làm, bỏ tuyệt các đều vô ích.

Hạnh thứ bảy. — **Đức chơn-chất** (la sincérité) là chớ khà dối trá, trí suy nghĩ cho chánh trực và khêu tâm như phật.

Hạnh thứ tám. — **Đức chánh trực** (la justice) là chớ nên làm hại cho người, hoặc mình làm ơn được mà chẳng chịu ra lòng ơn.

Hạnh thứ chín. — **Đức nhẫn nhục** (la modération) là trong việc chớ nên quá độ, hoặc bị người nhục mà phải hết lòng nhẫn nhịn.

Hạnh thứ mười. — **Đức tinh khiết** (la propreté) là chớ ở dơ, quần áo nhà cửa phải cho vẹn vang sạch sẽ.

Hạnh thứ mười một. — **Đức thanh tịnh** (la tranquillité) là trong đời không thiếu chi việc xây đến, chớ khà kinh tâm động chí, hoặc hớp tớp làm chi.

Hạnh thứ mười hai. — **Đức trinh tiết** (la chasteté).

Hạnh thứ mười ba. — **Đức khiêm nhượng** (l'humilité).

Hãy bắt chước thành hiền.

Ý *Pháp-lăng-linh* muốn tập mình quen giữ 13 hạnh đã nói trên đây. Mà vì ngài chẳng dám cả mớ, nên lựa một hạnh mà tập lần, chừng quen giữ đức hạnh ấy trọn lành, thì sẽ sang qua hạnh khác, làm như thế cho đủ mười ba hạnh giữ trọn lành. Kể đó tập rèn hơn đức khác nữa.

Ngài đề **Đức Tiết độ** đứng đầu số, là có ý **muru đạo bất muru thực**, đề thân thể nhẹ nhàng, trí hóa thông suốt, **dặng khừ cự tưng**

trong
vây
ay
i tủy
me.
i bất
i
y ngũ
ia có

en mà

không
hay là
ra biết
đến
ng nói
tôi mà
lẽ, lấy
lên đại
có xử
ng cam
bất quá
loại là
m nào,
trục, thì
ng-quan

nh-Đông
ung-hậu
lời diệu
g tra xét,
hộ hàm-
a cứ việc
mà gây

o theo).
UM.

ÉLIA có
ng Union
Omnium

trong sách **Đại-học** chẳng: *Đại học chi đạo* là **minh minh đức**, tại **tân dân**, tại **chí** **thiện**... *cổ chí đức minh đức* v *thiên hạ* **dã tiên trị ki quốc**; *đức trị ki quốc dã*, **tiên tề ki gia**; *đức tề ki gia dã*, **tiên tu ki thân**.

(Nghĩa là: Phép Đại học là tại trong cái đều làm cho tỏ cái đức sáng ra, rồi làm cho **dân ra mới** là nhờ chỗ mình làm đúng cách..... xưa kẻ muốn tỏ đức sáng nơi thiên hạ, thì trước phải lo **trị nước cho yên**; mà kẻ muốn trị nước cho yên, thì trước phải **sửa việc nhà cho xong**; mà kẻ muốn sửa việc nhà cho xong thì trước phải **trau thửa mình**.

Có lời ông *Xô-cà-rát* (socrate) nói: "**Tiên xử kỉ**". Bởi ấy ông *Pháp-lăng-linh* hàng ngày hay niệm câu ấy luôn.

Tánh tính thuần hậu, chọn chánh thiết tha hay chiêm nghiệm việc đời và hay xét mình mà **trị quá tắc cải**. Đây ngài cư xử đúng theo câu: **ngộ nhật tam tỉnh ngộ thân**, là ta mỗi ngày xét mình ta ba lần.

Muốn giữ mình cho trọn, ít hay sai lầm, thì mới gọi là tu thân. Ấy vậy ngài thường thấy trong sách *Phong-hóa điều hành* chỉ nhiều hạnh rất kĩ, song rất dài mà lại rất khó bắt chước theo. Bởi ấy ngài bày ra một cách phong hóa điều hạnh riêng, gọn tắt cho dễ nhớ dạng trau mình. Cái tập phong hóa điều hành ấy có 13 hạnh xin kể sau đây:

Hạnh thứ nhất. — **Đức tiết độ** (la tempérance) là chớ ăn cho quá độ, chớ uống cho đến mất trí.

trực và khâu tâm như phứt.
Hạnh từ tâm. — **Đức chánh trực** (la justice) là chớ nên làm hại cho người, hoặc mình làm ơn được mà chẳng chịu ra lòng ơn.
Hạnh thứ chín. — **Đức nhân nhục** (la modération) là trong việc chỉ chớ nên quá độ, hoặc bị người nhục mạ phải hết lòng nhân nhượng.

Hạnh thứ mười. — **Đức tinh khiết** (la pureté) là chớ ở đơ, quần áo nhà cửa phải cho yên vang sạch sẽ.
Hạnh thứ mười một. — **Đức thanh tịnh** (la tranquillité) là trong đời không thiếu chi việc xảy đến, chớ khá kinh tâm động chí, hoặc hỗn tạp tâm chí.

Hạnh thứ mười hai. — **Đức trinh tiết** (la chasteté).

Hạnh thứ mười ba. — **Đức khiêm nhượng** (l'humilité).

Hãy bắt chước thành hiền.
Ý *Pháp-lăng-linh* muốn tập, mình quen giữ 13 hạnh đã nói trên đây. Mà vì ngài chẳng dám cả mô, nên lựa một hạnh mà tập lần, chừng quen giữ đức hạnh ấy trọn lành, thì sẽ sang qua hạnh khác, làm như thế cho đủ mười ba hạnh giữ trọn lành. Kể đó tập rèn nhơn đức khác nữa.

Ngài đề **Đức Tiết-độ** đứng đầu số, là có ý **muru đạo bất mưu thực**, đề thân thể nhẹ nhàng, trí hóa thông suốt, dạng *khử cụ tùng*

không
hay là
ra biết
ng đến
ng nói
tôi mà
lẽ, lấy
lưu đại
cò xử
ng cam
bất quá
loại là
m não,
trục, thì
ng quan

nh-Đồng
ung-hậu
lời diệu
tra xét,
hộ hàm-
cứ việc
mà gây

theo).
CM.

ÉLIA có
g Union
Omnium

tân, khỉ là qui chánh. Hễ tập dặng đức *tiết độ* thì kể tập đức *cần ngôn*.

Vi ngài có chí muốn học và muốn trau mình trọn lành, dáng mặt làm trai, mà ngài đã ghe phen chiêm nghiệm rằng: *nin nghe hay hơn nói: Thiện vãng thẳng ư thiện ngữ.*

Mà muốn học cho nhiều cho phải cách, nhằm lớp lang, thì phải *an-tĩnh*, ấy là trúng vào câu: *Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc, vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủ, tri sở tiên hậu tác cận đạo hi.* (Nghĩa là: Biết cách nhằm lớp lang thì mới định, định được thì mới tĩnh, tĩnh thì mới an, an được rồi mới biết lo, lo thì mới hay dặng, vật có gốc ngon, sự có trước sau. Hễ biết chỗ trước sau thì gần đạo học vậy.

Ngài lại tỉ việc học và việc tu thân với việc làm vườn: Ai mà nói rằng dọn một lần mà sạch hết gốc cỏ gốc tranh, thì chưa thấu đạo học, đạo tu thân vậy. Phải lo dọn từ chít, *tiệm tiệm nhi tấn* mới phải đạo cho.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN CÁC.

HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ

(tiếp theo)

VỀ BỒN PHẬN VỢ CHỒNG

Vua nước Lô hỏi Đức Phu tử về phép hôn nhân, vợ chồng phải ở cùng nhau làm sao; thì ngài rằng: « Phép hôn nhân là một duyên mối trọng cho đáng làm người. (Cang thường đại đạo) vì chưng bởi đó mà người ta làm xong phận sự mình ở dưới thế này: hơn vì sự ấy chẳng có sự gì đáng kính, đáng lo lắng hơn bằng phép này. (Đây thế gian thường không hiểu bực đồng trình càng trọng là đường nào; người Roma xưa thường kính đức tinh khiết lắm). Vậy việc chồng là quản suất cả nhà, làm chủ trương, vợ là đứng bề dưới phải vưng phục chồng trong mọi sự phải lễ: (phu xướng, phụ tùy: là rửa cả hai phải bắt chước việc trời đất, xây đi, vắn lại mà sinh sản, dưỡng nuôi, gìn giữ mọi sự của nhà. (Lời này chỉ tỏ việc panthéisme) sự thương

yêu, tin cậy, kiên nhẫn nhau là cái nền, là nề nếp kẻ làm vợ chồng phải có. Chồng phải lo dạy dỗ trong nhà cùng coi sóc, cai trị, vợ phải có lòng vưng giữ, vui lòng nghe theo — vợ có của riêng cũng là của chồng nếu chồng chết, mình cũng chẳng dặng tự chuyện sự gì hết trong gia tư (lẽ này hẹp quá như con gái hằng ở dưới phép cha mẹ, vậy thì vợ cũng vậy là chịu phục phép chồng, khi chồng vắng rồi thì túng con trai miah (phu mất túng tử). Mà con trai ấy cũng phải thương yêu, cung kính mẹ mình hết lòng, và giữ gìn cẩn thận kéo tinh yếu dưới sa sẩy sự hiểm nghèo gì chẳng. Theo thói, thì vợ góa, không nên lấy chồng khác.

Đức Phu-tử lại buộc vợ góa phải ở trong nhà luôn, cả đời. (Nhật quá cho đời ta).

Trong nước Tàu người Ngô kinh đơn bà ở góa lắm, nên viết tên đơn bà thế ấy mà dân nơi cửa Khởi-hoàng-môn.

Đức Không-tử cũng cấm không cho vợ góa, thế ấy hua việc bề ngoài, một day phải lo việc trong khuê-môn mà thôi, mà là việc cần kíp mới nên — ban ngày chẳng dặng tỏ mình ra đâu, là đi nhà này qua nhà kia, khi chẳng có sự cần ban đêm nơi phòng the phải thấp đèn luôn. Hễ cứ ăn ở giữ ý vậy mà ở giữa con cái mình luôn, thì là dặng danh vang, nên đơn bà, hơn đức, đã làm trọn phận sự mình thờ chồng mà chớ.

Những có nên để vợ, theo lý đoán Đức Phu-tử:

Đức Phu-tử ngài còn nói luôn về phép hôn phối trước mặt vua Lô mà rằng: « Chồng dặng phép để vợ vì bảy cơ này: (Thất-xuất).

- 1 — Là khi vợ chẳng lẽ nào ở hòa thuận cùng cha mẹ chồng dặng.
- 2 — Là biết chắc vợ chẳng lẽ sinh con.
- 3 — Là khi có chứng cơ rõ ràng, vợ ngoại tình, dầu có lẽ hồ nghi cũng vậy.
- 4 — Là khi vợ hay bỏ nọ, cáo gian cho chồng, cũng ăn ở loạn thường trong gia đạo, hỗn ầu đó.
- 5 — Là khi ở có tật nguyên gồm giêc, tình tự nhiên, không lẽ chịu nổi, khó bề ở chung.
- 6 — Là vợ già hám, lẻo mép, lão khẩu, hỗn hào.
- 7 — Là hay trộm cắp của chồng, bắt cầu cơ gì, song Đức Phu-tử lại nói rằng: « Nhiều

khí đầu một cơ trong bảy cơ này, thì cũng đủ
phép cho chồng dùng việc thất-xuất đó.

Nhưng vậy phải trừ ra ba khoản này, chồng
không dặng phép dẽ vợ

1. — Là khi vợ chẳng còn cha còn mẹ mà
dựa thân...

2. — Là vợ đã có chồng đại tang cho cha hay
là cho mẹ chồng rồi...

3. — Là khi vợ chồng cưới nhau, thì nghèo
khó, mà sau ra giàu có...

(Sau sẽ tiếp theo).

Câu-kho.

KHÔI HẢI

TRÙNG THINH

Anh kia tánh đa tình, hễ làm quen với ai,
thì trông cho chồng đi khỏi, đến mà ve vãng,
kiếm lời nhạo báng bạn hữu u. dặng có can danh
phạm nghĩa.....

Ngày kia giữa đám tiệc trung, có người rần
mắt biểu trẻ dọn bày ve và nhạo rượu, dẽ
ngay mặt anh ta, được một chấp, rồi đứng dậy
mà cợt rằng: « Xin ông nói cho tôi biết, tánh
ông ưa ve hay là nhạo hoặc muốn về ve về
nhạo luôn một lượt thì nói? »

Anh ta đỏ mặt tía tai, mà giả dặng làm vui
nói rằng: « Tôi muốn về ve về nhạo. »

Thiên hạ rộ cười gần sập nhà.....

Chánh thị:

Hữu ư trung, tác hình ư ngoại!!!



ĐÔI

Đối số 2

ĐỀ GÁNH ỒI TRÊN GỐI ẦNH

Chấm thại số 67

Chưa ai nói trúng

Chủ bút.

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất
kỹ là thại đôi thơ từ chi gửi cho Bồn-quán
mà không có gán cò thì Bồn-quán chẳng
hề khi nào chịu thâu thơ ấy.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(tiếp theo)

VẬT-TÁNH-HỌC

BÀI THỨ I

Trên đã nói loài động vật có xương và có
máu đỏ. Vật có xương sống chia ra làm hai
loại.

1° Loại đẻ con kêu là **Thai-sanh-tộc**, hay là
Bô-nhũ-tộc (*mamiferes*) như bò, chó, heo v. v.

2° Loại đẻ trứng kêu là **Noãn-sanh-tộc**
(*Ovipares*) như là chim, cò, rân, cá, vãn vãn.

Vật có xương mà máu đỏ thì có thứ máu
lạnh kêu là **Hàn-huyết**, thứ máu nóng kêu là
Nhiệt-huyết. Như trâu ngựa, bò chó gà, là
loại máu nóng; rân, cá, ếch, nhái là loại máu
lạnh.

Bô-nhũ-tộc

Trong loài nhũ-tộc mà đẻ loại người đứng
trước là vì loại người khôn ngoan, có mưu trí
hơn muôn vật, biết lẽ nghĩa liêm sỉ, luân lý
cang thường, chớ nếu trừ việc cang thường
lẽ nghĩa ra, thì hình hải minh cũng như loài
vượn, khỉ, gấu nhàn, vãn vãn...

Loài người trong thế gian có năm giống, là
Bạch-chương, Huỳnh-chương, Hắc-chương,
Hồng-chương, và Dân-chương, mà trong năm
loại người hình thể đều có khác nhau một
ít. Như người Đôn-quốc (Danois) thì lệch sự,
trắng trắng; người Úc-dại-lợi (Australiens) thì
da đỏ, bần mà lại lùn. Còn người Âu-châu cả
đều da trắng, hình thể khôi ngô, lỗ mũi cao,
cằm rộng, tóc đỏ.

Người Á-châu, da vàng, tóc đen, con mắt
cách xa sống mũi, mà sống mũi thấp.

Loại Hắc-chương thì da đen, tóc quăn, sống
mũi cao lớn, sự trí huệ chẳng bằng người
Âu-châu, Á-châu, còn bèn Á-mỹ-lợi-gia có một
thứ người, trong họ người da vàng, song cao
lớn mạnh mẽ hơn, mà da có hơi hồng hồng.

Trong năm thứ người đây có xen vô nhiều
thứ người, sau sẽ nói thêm, đây nói sơ; phương
Âu-châu (Bạch-chương) Á-châu (Huỳnh-chương)
Á-phi-lợi-gia (Hắc-chương) Á-mỹ-lợi-gia (Hồng-
chương, Ấn-đô (Dân-chương).

Trong năm loại người coi châu Âu-châu có ý khôn ngoan, siêng năng, quyết đáng dạng dĩ, hơn bốn châu kia.

Bên châu **O-cê-a-ni-a** có một thứ người hình thù đen, thấp, đầu nhỏ, tóc thì đen mà đứng lên; thói tục đi đầu hay kéo có đoàn lũ, đôi ba mươi, năm bảy mươi, mà tánh tình biếng nhác lắm, nên đất cát bỏ hoang vụ, chẳng biết trồng tĩa chi hết. Duy lãnh có một nghề nuôi muông săn mà thôi, nếu trừ ra thì không hiểu chi nữa.

Đã vậy mà chưa tẻ mấy, trong địa cầu có vài thứ người lại còn tẻ hơn nữa, đến đôi không biết cách lấy lửa mà dùng, chẳng những là **cơ xảo gi**.....

T. G. . .

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

BÀI THỨ I

Phép Hóa-học chia vật có ba loại :

- 1° là **Thiệt-chất**. (solide dặt)
- 2 — **Luru-chất**. (liquide lỏng)
- 3° — **Khí-chất**. (gazeux khí)

Trong vật **thiệt-chất** hoặc cứng hoặc mềm đều có hình vóc; duy có **luru-chất** thì không định thể, nếu đựng trong đồ vuông thì theo vuông, đựng trong đồ tròn thì theo tròn, không có đồ chi đựng thì chảy tràn đi mất hết (năng phương năng viên hũy khúc tùy hình). Còn **khí-chất** đã không hình thể, lại không thấy được.

Như muốn thí nghiệm, **khí-chất** cho rõ, thì hãy lấy một cái ly lớn mực nước, rồi lấy một cái ly nhỏ úp miệng xuống dưới mặt nước mà đè sát cái ly nhỏ ấy xuống tột dưới đáy ly lớn. nước chẳng hề vào được trong ly nhỏ đó, là vì **khí** nó cản lại. Đến khi cầm cái ly nhỏ mà nghiêng lại một bên thì nước mới chung vào được, là vì khí có đường chạy ra ngoài.

Lấy đó mà suy thì biết rằng là khí, chứ chẳng hình vóc chi cho chúng ta thấy được.

Lại có một vật mà có ba chất: Như nước là **Luru-chất**, nếu lạnh thì ngưng lại làm băng, thì là **Thiệt-chất**, rồi nấu cho nóng sôi lên hơi thì trở ra **Khí-chất**.

Cũng có nhiều vật hay biến hóa như vậy, đều hoặc bị lạnh bị nóng mà phải đổi dời hình thể. Vì như lấy một nắm **mat-sắt** (limaille) bỏ vào trong một cái mẻ, chụm lửa một hồi cho

mat-sắt chảy lỏng ra thành **Luru chất** rồi chụm lửa thêm vào cho thiệt quá nóng lên hơi mà hao lần thì là **khí-chất**. Còn để lạnh đặc lại thì ra **Thiệt-chất**.

Tại Âu-châu chừ vị Bắc-sĩ lấy **không-khí** mà làm ra **luru chất** và **thiệt chất** được.

(Sau sẽ tiếp theo)

T. G.

HOÀN CẦU ĐỊA DU

(Tiếp theo)

6 — **Chu hoàn**. — Người xưa lấy cây, móc ruột làm xuống, đi trong rạch ngòi nhỏ, lần sâu dòng ghe đi sông rồi chẻ ra bươm đi biển. Nay thiên hạ dùng tàu, lửa thông thương cả Toàn cầu; đường hải đạo những nơi có lỗ rặng bãi còn, đều có làm đèn vọng-dăng, chỉ đường cho tàu chạy khỏi lầm nơi nguy hiểm. Hoặc làm bờ dè ngăn biển để phòng khi cho tàu dục dòng, lại lập vọng-thiên-đài để coi trời cho biết khi dòng gió bão tố mà ngừa.

Ngày trước từ Âu-châu qua Á-tế á phải đi vòng xuống khỏi A-phơ-rieh mới đi được, nay nhờ có đảo kinh Xu-ết rồi, đường đi gần hơn bội phần.

Tại Thế-giới mới đang đạo cái kinh **Panama** gần rồi, dựng làm cho vẫn tắt đường đi từ biển Thái-tây-dương qua biển Thái-bình-dương cho gần.

7 — **Điện báo** và **Hoại điện báo**. — Dùng điện khí thông tin cho nhau, một cách nhậm lẹ không cùng, cả Hoàn cầu có hơn một triệu rưỡi ngàn thước giây thép giăng trên bờ cùng dưới biển. Nay mới tìm được cách Điện báo không giây, kêu là Vô tuyến Điện báo.

8 — **Phong thổ hay đổi hình hài và trí hóa con người**. — Tuy loài người trí hóa hơn cầm thú, biết cách kềm chế muông vật dặng mà dùng. Song có một điều là sự cực hàn cực nhiệt không thể trốn tránh được. Bởi ấy trong xứ mát mẽ thì loại người **cao lớn** da thịt **phì mỷ**, trí hóa **sâu xa**, hay có chí-suy nghĩ được nhiều việc mà thiên hạ chưa tinh, những chuyện thiên hạ chưa làm, cho cả loài người được hơn là người sanh trong xứ nóng nực.

9 — **Tánh người theo khí dặt**. — Những người ở đồng trắng **rong rầy**, núi non cao ráo,

cùng dân ở đất thấp bùn lầy lội lầy, tánh chất khác nhau rất xa. Cái dân sanh trường chỗ cao ráo, hình thể **khô ngô** tánh tình **hùng tráng**, hay tung hoành thiên hạ đánh bắc dẹp nam, ngang trời dọc đất, như dân Mông-cổ ngày trước vân vân.

Còn những người sanh trường chỗ bùn lầy lội lầy, tánh tình hay nhện nhục, chiều lòn, ốm thấp và làm việc chi cũng chẳng hay bèn chi, biến nhạc loại đọa, ưa những cảnh u nhàn thanh tịnh, không muốn tranh đua sừng sẽ với ai.

Tuy nói vậy, Song cũng có thể mà đòi lãnh đất được, như chỗ đất cao thì phải trồng cây trái và lập rừng đặng hấp võ lộ cho đám bót phóng khí. Còn nơi đồng trảng thì cây bừa trồng lúa ngũ cốc đậu rau mà đòi khi nê ninh ra thanh khiết.

Trong các xứ đều mở mang lo đòi xấu làm tốt, đòi vụng làm khéo, đòi thấp làm cao, tìm kiếm cách văn-minh mà bỏ độn hủ lậu.

T. G.....

THƠ TÍN VANG LAI

Từ này về sau trong chừ khàn quan ai muốn hỏi thăm đều chi trong cuộc đời thì nên gởi thơ lên cho M^o **Kỹ-lân-các** quân **Lục-Tinh-Tân-Văn** thì sẽ có trả lời trong Báo-chương.

Vinh-long, le 19 Mars 1912.

Monsieur Kỹ-lân-Các,

Kính thăm Tiên-sanh an hảo: sau đây kính xin hỏi Tiên-sanh ba đều:

Thứ 1. — Xin hỏi Tiên-sanh? Chẳng biết vì có nào từ năm 1904 cho đến nay nhơn dân trong Lục-châu đều ta thân về sự ruộng rẫy thất mùa luôn luôn như thế?

Thứ 2. — Chẳng biết duyên cớ sao, xem ra phong tục càng ngày càng tối bại? Trai thì nhiều phần trốn điếm trả đình còn như nhuốt nữa; gái lại làm quấy lấy trai một mình đôi ba chồng, làm cho cả tiếng chẳng tốt cho Bồn-ban, những gái hèn đòi chẳng nói mà chi, nghe thấy tỏ rõ nhiều người đang kính cũng thế, mới là trai tại gái mất, noi theo gương nào ở đâu vậy? Xét lại thì đương thời thịnh phát văn-minh; chẳng phải U. L.ệ đa đoan?

Thứ 3. — Vì sao nhơn tâm đa trá mi? Việc phải lẽ chánh chẳng thêm nghe đến, cứ theo hoặc dị đoan mãi mãi. Kể thì vát bạc vào cúng Chùa, người lại sách tiền trăm cầu Tiên ứng hộ, mà chẳng nghe thấy một ai hóa Tiên thành Phật chi cả. Vậy chẳng hay lấy gương dân noi dấu hoài hoài?...

Xin Tiên sanh phán cho Ngu-sĩ tận tường, kéo má âm ức.

Vinh-long: Ng.-phú-Hào kính vấn.

Đáp từ cho M. Nguyễn-phú-Hào, Vinh-long

1. — Khi trước xứ Nam kỳ phong huê vũ thuận, nên việc làm ruộng theo xưa chẳng hại gì. Song từ năm Thịnh đến nay sự làm ruộng phải dùng **nhơn-lực**, là đầu đó phải khai rãnh đắp bờ mà **trị-thủy**. Ngày nào mình muốn ít nước nhiều nước tùy ý mình, thì mới hết sợ thất mùa như mấy năm nay vậy...

Và lại người Annam mình hay cậy **thiên-lực** chẳng tích cốc phòng cơ cũng không huật linh dãi khất, làm được bao nhiêu đều xài ráo tay, sở cậy còn trúng mùa khác nữa. Đầu trúng đập 5, 7 mùa đi nữa mà thất một mùa coi đã xinh vình. Bởi ấy Đấng Thiên công cho thất mùa, là có ý dạy ta đức tiết-kiệm và sự tận nhơn-lực mới rõ mây trời.

2. — Phong tục càng ngày càng tối bại là tại nơi con dân bỏ việc học hành. Khi trước còn dữ chực cang thường luân lý là nhờ có **chữ nho**. Nay chữ quốc-ngữ học phom nhem còn chữ Langsa chưa đầy là mịch mà đã tưởng rất thông minh hình tại, noi thầy lậu cang cường, không kể kể lớn người nhỏ chẳng kiên chú bác cậu cô. Ấy là nói về con trai. Vì dốt nên ra tệ vậy.

Còn phần con gái, vì cha mẹ dốt hoặc ham lợi chẳng kể nghĩa-nhân, hay làm gương xấu cho trẻ, nên trẻ mới hư như thế!

Song trong xứ chẳng phải là hư ráo. Còn nhiều nhà gia pháp rất nghiêm....

Tóm lại một đều: Sự đi phong diệt tục là tại nơi dốt và ham lợi nhỏ mà ra....

3. — Thiên hạ nhiều đa trá là vì phần đông đa **vong-bồn**; hay dị-đoan là vì sự không học mà ra.

Muốn cho hết sự gian tà, phải cho con đi học, đầu trai đầu gái cũng phải đến trường, vì

nhà nước đã có ra luật rằng: **Cha mẹ nào mà không lo cho con đi học thì sẽ bị phạt.....**

K. L. C.

QUAN-TỰ-DẠNG

Nghĩa là coi tuồng chữ mà đoán tánh người. Ấy vậy trong chư khanh quan có muốn thử mà chơi thì nên thân hành viết thơ lên cho M. **Kỳ-lân-Các** quản *Lục-Tỉnh-Tân-Văn* ký tên thiệt hoặc ám-danh cũng được. thì sẽ có ấn hành *quẻ-doán* trong Báo chương chẳng sai.

Mr *Huynh-Tri-Nh...* *Namvang*. — Tánh tình huê huôn, rộng chỗ thấy, nhiều chỗ nghe. Hay ăn cần ở kiệm, song vì bằng bối mà túng ngặt nhiều khi.....

Mr *Đ... L... Long-xuyên*. — Tánh tình hiền hậu, hay ra ơn cùng bạn bạn, hằng giúp đỡ

với bà con. Song trong lòng có phiền nhiều chuyện rằng thiên hạ ít hay biết ơn, khá khuyên người chừ dạ một niềm, đầu người chẳng biết. Phật Trời cũng chép ghi.....

M. *Ng. Th. Ph. (Cái-tàu-thượng)*. — Tánh tình khản khải. Việc vua quan xong cây, chuyện làng xóm giỏi bản. Hay vụ đều thuần phong mỹ-tục, hằng giúp kẻ cô-quả phụ-sương.

Tuy vậy mà có kiên nề ông Đại vài phần, song nhơn dân đều vô hoán trách....

M. *Nhứt Saigon*. — Tánh hay sừng sễ, háo thắng và nghịch luận luôn, không hay thuận với nho-gia.

M. *Hóa-Thành Bàcliêu*. — Tánh tình cang trọc chuẩn thẳng. Ít hay chịu xu phụ nơi quyền quới, hằng lo cầu tr kị mà lập thừa thân danh, dạ chẳng màng vô cũi ra chào mà nhục lấy thể diện con người.

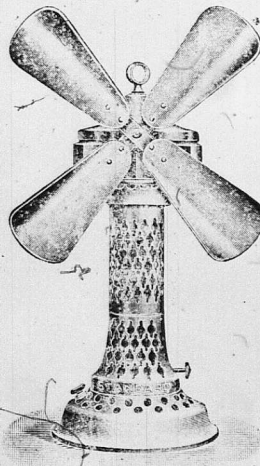
KỶ-LÂN-CÁC.

**Hãy hỏi thử
hộp quẹt hiệu
này:**



**là thử tốt hơn
các thử khác.**

KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG -- HIỆU LE MISTRAL -- RỘT BỰC BAY VÉ



Là quạt máy kiều mới chạy nhờ bởi khí nóng. Chờ làm quạt này với những quạt khác một kiều đã bán thử nọ. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thử kia kiều lớn hơn.

Quạt hiệu *Le Mistral* này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiều thử nó đã toán định làm theo đàng dùng riêng trong mấy quán hạt và thử cho quạt chạy bởi hơi điều khí. Máy nó chạy nhám nhẹ và êm ái, chẳng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy, nó nóng thấp bằng rượu (alcool).

MỘT NỐ TIỆN LẮM

vì nhẹ nhàn, dễ bẻ dới dôi. Để nó ở đâu thì coi cũng là lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một huê-mỹ, kiều làm khéo léo, cả trên cây quạt đều xuy nickel.

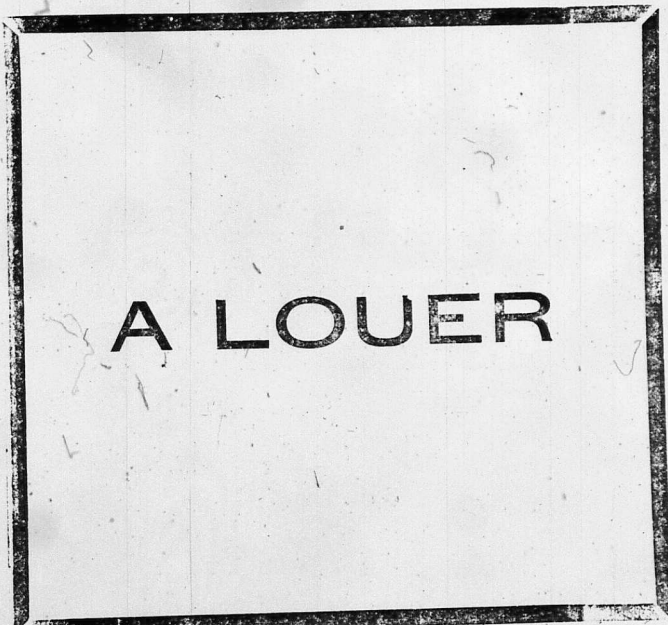
Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đáng lại nhỏ mấy cánh xếp lại đàng. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vì nào có giờ thử mua thì sẽ hết lòng giới lời chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thử, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HẰNG BÁN ĐÈN CỬA ÔNG

A. MESSNER

Saigòn, ở góc đường *Catinat*, Saigòn
môn bán số 91, 93 và 95.



A LOUER

TIỆM-MAY
VÀ BÁN HÀNG-TÀU

110. Quai Arroyo-Chinois

Cầu-ông-Lãnh

GẦN GARE XE LỬA)

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành phố cùng các đấng hảo-hữu Quý-khách Lục-châu; như Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lắm, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ vô lễ tạm mời, xin Quý-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.

số nhà: 110.

Đường mê-sông gần chùa-bà

Cầu-ông-Lãnh.

(SAIGON)

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỘNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đạc tốt lạ
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này
đặng thưởng *hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910*, nghĩa là trong
con đem đến Trưng-dấu-xảo thành
Bà-rut-xen năm 1910 thì được thưởng
bực siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy **xanh** mỗi
gói nôi 50 grammes. Tuy hiệu **mới** mặc
dầu, mà nay đã có **Danh tiếng** cả trong
cõi Đông dương rồi, vì Bồn-liệu dùng
là thuốc Tân-thế-giải và là thuốc Đông
phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã
thơm tho mà êm dịu. **Thuốc hút Mê-
li-a** này dọn cách kỹ càng bên trên nên
một môn **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc c
tiền kia mà giá bán có **một cấtmốt**
(0\$11) một gói mà thôi vì là có một
mình bồn hiệu bán đồ **tốt** lại **rẻ** tiền nữa

Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. **Phải**
nài nó mà hút. Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VÂN MÉLIA

Một là vì nó **ngon** hơn hết.
Hai là vì trong mỗi gói có đính theo
một hình ảnh tốt tươi, và một con
niêm là những đồ các vị tích trữ đồ
chơi hay thích.

Đầu đầu cũng có bán hiệu thuốc này.
Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu
này khi đem đến Trưng-dấu-xảo tại
thành *London* năm 1908 và tại thành
Bà-rut-xen năm 1910 đều được thưởng
bực **Siêu** đẳng trên số một mà thôi.

MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bồn
hiệu là người chịu bán thuốc cho
trưởng quan thuế ngoại ngạch Chánh-
quốc và Ngoại-ban, ló ở tại *Alger*.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale
Indochinoise.
và **L'Omnium Français.**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ **tốt**
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:
Rượu chuc trắng và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes V. Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champannes supérieur B. et R. Perrier
Rượu Tisane extra Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rói hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và **cognacs** *Marie Lizard* và **Roger.**
Bière Gruber và **Bière Loraine.** **Rượu Madère**
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quet **Đông-Dương.** và **ngoại**
Bến thủy. gần **Annam** và ông quet **Hà-nội (Tonkin) nữa.**

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES. SAIGON

Certificat comparé au tirage d'étiquette à Lille
et exemplaire de Saigon le 30/1/12

TRÌNH

CÙNG CHÚNG HÚT THUỐC ĐIỀU DẠNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hào hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh bảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy. Chuyện này chớ vì ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CỎ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huế dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỮNG HẠNG BẢO CHẾ Y SẠNH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SÀI GÒN.

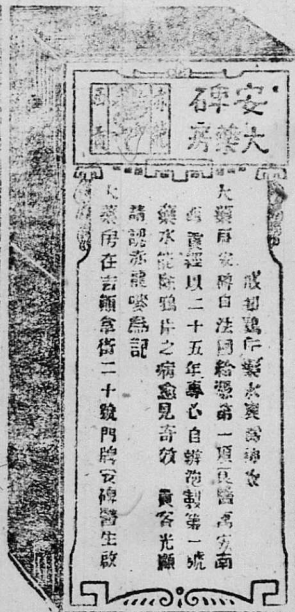
KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-Phiên.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dưng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gọi họ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, xe dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dưng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hầu hỏi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đêm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

15 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dưng**.

Ài mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1912

4

AVRIL

